

Giao lý nhà Phật

Huỳnh Văn Niệm

[01]

GIÁO LÝ

"Các con hãy uống đi! Hãy uống đi! Đây là món linh dược để thấm nhuần Chân-lý, để mãi mãi sống an lành.

Với diệu dược này, các con sẽ chiến thắng, nguồn sanh-tử và thoát khỏi biển trầm-luân".
(*Milinda Panhã*)

Từ ngàn xưa, nhân-loại đã ý thức nỗi thống khổ của cuộc đời, con người sanh ra chẳng được bao lâu lại phải già phải chết và suốt quá trình sinh-hoạt để duy-trì kiếp sống, lại phải đương đầu với biết bao tai-họa bất thường. Một nhà Hiền triết Ấn-Độ nói rằng: Trong đời sống trăm năm, chẳng mấy ai hưởng được một ngày vui trọn vẹn.

Muốn tìm cách thoát khổ, trên khắp thế-gian đã xuất hiện một số triết-gia lỗi lạc, xây dựng Tôn-giáo với học thuyết hay đường lối tu-tập của mình. Nhưng hầu hết các Giáo-chủ sáng lập Tôn-giáo, đều chịu ảnh-hưởng ít nhiều những truyền thống tập quán cổ hữu, thần quyền trong mỗi xứ, nên thường chủ trương các học thuyết siêu hình, trừu tượng, mơ mộng không thực-tế hay thiếu khoa-học. Thấy vậy đều cho rằng nỗi khổ của chúng-sanh từ ngoài vào, nên cố võ tin-đồ phải nương nhờ nơi tha lực để cứu rỗi linh hồn sau khi chết. Họ nghĩ tưởng ra nhiều cảnh Thiên-Đàng cực-lạc làm chỗ dung thân vĩnh-cửu cho nhân-loại.

Nhưng Đức-Phật Thích-Ca *Gotama* lại quả quyết rằng niềm đau khổ phát xuất từ bên trong mỗi con người.

Tuy nhiên sự chuyển hóa tư-tưởng của phần đông để trở về với chân-lý là một công trình trọng-đại, đầy dẫy cam-go kham-khổ. Muốn thành-tựu, bậc lãnh đạo tinh thần phải sáng suốt, quả cảm hơn người, phải là bậc xả thân cầu đạo, xả phú cầu bần, giải gió dầm sương, thực hành rất nhiều phương-pháp, mới mong đạt tới trình độ viên mãn cuối cùng.

Nhà học Phật Đức *Georges GRIMM* viết: "Chỉ có Thái-tử Sĩ-Đạt-Ta biết thấu triệt cái trạng thái viên mãn cùng tốt đẹp nên Ngài mới được suy tôn là Phật".

Tại một xứ Ấn-Độ bị chìm đắm lâu đời trong tập quán tín-ngưỡng cổ-hữu về những triết thuyết Phiêm-thần, Nhất-thần, Đa-thần. Đức Thích-Ca là vị Thánh Tổ duy nhất dám san-bằng hệ-thống giai-cấp của Bà-La-Môn giáo, dám phá vỡ quyền năng thần-thoại của đẳng tột cao *Brahma*, dám bứng tận gốc rễ tin tưởng dị đoan về các vị Thánh bất khả tri, để sáng lập ra một giáo-lý với đường lối tu-tập khác các Tôn-giáo trên thế-giới, gây ngạc nhiên cho các nhà Bác-học cận đại, khi họ bắt đầu sưu tầm về Phật-Giáo. Càng khảo xét họ càng hăng say, tiếp tục tìm kiếm vì họ đã nhận chân giá trị tuyệt-diệu của Chánh-Pháp. Hiện nay trong mấy nước lớn như: Anh, Pháp, Đức, Mỹ, ..., đều có tổ chức những viện nghiên-cứu Đạo-Phật đang hoạt-động thường xuyên. Tại Ấn-Độ có nhiều triết-gia thuộc Ấn-Độ giáo công nhận tư cách Thánh-nhân cao tột của Đức Thích-Ca, nhưng họ không đủ uy tín, khả-năng chấn-hưng Chánh-giáo vì ảnh-hưởng sâu rộng của khối đông quần chúng còn mên chuộng tha lực thần quyền.

"Nhưng đây là nói về Phật-Giáo cổ truyền, chứ không phải những gì chúng ta thấy hằng ngày trong các đền chùa rải rác khắp miền Đông Á". (*Georges GRIMM*)

Trong những nơi mà đấng Cha Lành bị quên lãng. Kim thân Ngài được sắp sau hàng ngũ các Thần-linh bất-lực và bất-khả tư nghĩ.

Đức-Phật suốt thông nhiều điều bí-ẩn vũ-trụ nhưng chỉ truyền lại những gì hữu-ích cho đời đạo-đức. Ngài thuyết:

"Này các thầy Tỳ-Khuru! Những Pháp-môn mà Như-lai công bố rất ít, ví như mớ lá *Sisu* trong nắm tay. Còn những điều chẳng tiện nói ra nhiều vô kể như số lá *Sisu* khắp khu rừng".

"Mà tại sao vậy?"

"- Vì các điều đó không lợi ích, không đưa tới thánh-thiện, không đem lại bình-an, không tạo nên kiến-thức cao-siêu, không đưa tới giác-ngộ ... đạt tới Niết-Bàn". (*Samyutta Nikāya*)

Ngày nọ, một Đạo-sĩ than phiền Đức-Phật giữ im-lặng trong một số vấn đề như:

- Thế gian trường cửu hay không bền vững?
- Hữu biên hay vô biên?
- Linh hồn và xác thân là một hay khác nhau?
- Đức Như-Lai tịch diệt rồi sẽ mất hay còn tiếp tục? ...

Đức Thế Tôn đáp:

"- Hỡi này ông bạn! Nếu kẻ nào chỉ bằng lòng thọ-giáo sau khi hiểu rõ vấn-đề đó, thì y sẽ chết trước khi được lời giải-đáp thích nghi. Thế-gian vĩnh-cửu hay vô-thường, hữu-biên hay vô-biên, linh-hồn và xác-thân là một hay khác nhau, Đức Như-Lai sau khi tịch diệt rồi sẽ còn tiếp tục hay không, những điều đó chẳng liên quan gì tới tư cách giải-thoát, không hủy-diệt được những thảm họa sanh, già, đau, chết, ... Như-Lai chỉ dạy phải làm thế nào trong kiếp hiện tại để khỏi phải sanh tử triền miên!

Trả lời có hay không về những vấn đề như vậy là vô bổ, là lý-luận, tron-truộc như loài trạch, là đám rừng, là ngô bí, là lừa đảo, là cạm-bẫy, là bãi sa-mạc... Chỉ gây thêm tranh chấp, khổ đau, thất-vọng. Như-Lai mặc nhiên vì những lẽ đó". (*Majjhimā Nikāya*)

Một kẻ nguy-biện khác muốn biết rõ bản chất vũ-trụ, Ngài dạy qua phía khác đáp: "Người đó không muốn biết những gì mắt thấy, mà chỉ cần biết những gì không thấy được. Người đi xa hơn nữa sẽ mệt nhọc vô-ích, nhưng chẳng thể nào tìm được như sở-nguyện. Người không chịu vớ lấy cái gì ở trước tầm tay, lại mong bắt những cái bóng xa vời chốn không gian, làm cho lòng ham muốn gia-tăng. Chi những kẻ nào diệt được dục-vọng mới đáng ngợi khen". (*Jātaka*)

"Tánh hiểu-kỳ, nguy-biện, hay tranh chấp về các vấn-đề tâm-lý, cũng nguy-hiểm không thua gì sự khao-khát khoái-lạc trần-gian. Nếu cái tâm Tham-ái là chướng-ngại của hàng thế-nhân, thì tật hay lý-luận, phê-phán, tranh-tài về đạo-đức, cũng rất tai-hại cho kẻ tu-hành. Cả hai thứ Ái, Dục đó đều là sáng tác của Ma-vương. Nó làm phung-phí công-phu tìm kiếm, biện-bát, cải-vã vô-ích làm mất thì giờ, tạo thêm phiền toái mà thôi. Ma-vương là tên thợ săn không hề biết mệt. Các đạo-sĩ là những con mồi béo bở, mà nó luôn luôn tìm cách đưa vào cạm-bẫy.

Có một số Tu-sĩ giữ nếp sống khác thường. Nghĩ rằng mình đã thoát khỏi thế-lực của Ma-vương. Nhưng thật ra họ còn nô-lệ cho kiến-thức, cho quan-niệm: Thế-gian là trường-cửu hay

biến đổi, xác-thân và linh-hồn là một hay khác nhau, ... Vì đó họ không thoát-ly khỏi mảnh lưới của Ma-vương". (*Majjhimā Nikāya*)

"Chẳng có chi là mật nhiệm trong Chánh-Pháp (Mật-Tông), giáo-ly của Như-Lai truyền lại chiếu sáng giữa ban ngày, chứ không phải bị cất giấu trong bóng tối. Có ba thứ thường mang tính cách che giấu hay bí mật là phụ-nữ, ân-chủ của Bà-La-Môn và những đạo-ly giả hiệu.

Có ba thứ rọi sáng lúc ban ngày, hay ban đêm là Mặt trời, Mặt trăng và Giáo-ly của Chư-Phật". (*Mahā Parinibbana Sutta*.)

Phân đông nhân loại không để ý đến sự khổ. Cũng như đám trẻ vui đùa trong nhà lửa, mê-mê các món đồ chơi, mà quên nghĩ đến cái chết sắp đến nơi.

Đấng Từ-Bi Vô-Lượng như Đức-Phật chẳng khác người cha thấy các con khờ dại, quay quần trong đám lửa nên không thể làm nger. Ngài cất tiếng gọi và tìm cách đưa chúng ra khỏi chốn nguy nan.

Ngài tin món thuốc cứu đời rất hữu hiệu. Nếu nổi khổ đau do những động cơ bên ngoài tạo tác thì vô phương cứu chữa. Nhưng nó xuất phát từ bên trong con người. Nên Ngài quả quyết đó chẳng phải là chứng bệnh nan y. Người đời khó tránh khổ đau trong kiếp hiện tại, nhưng có đủ khả-năng thoát khỏi cảnh khốn cùng về buổi tương-lai nếu trì chí quyết tâm noi theo đường lối của Đức Như-Lai.

Về tư cách giáo tha, Đức-Phật dạy:

"Người bị trí, không thể mở trí cho kẻ khác. Người đi mù không thể dẫn đường cho bất cứ ai. Chỉ có bậc Giác-ngộ mới mong giải-thoát cho người khác. Chỉ có kẻ sáng-suốt mới có thể đưa đường giúp kẻ mù lòa.

Cũng như một đoàn người mù nắm tay nhau tìm lối đi. Người đi trước không thấy, người đi sau cũng không thấy. Chỉ có bậc nhìn thấy thực tại viên-mãn, mới mong xứng-đáng với danh hiệu Sa-Môn, mới là bậc Thiện trí thức. Chớ không phải kẻ chỉ biết lặp lại những câu Thánh-ngữ hay công thức lưu truyền đã được phò biến từ xưa". (*Lalita Vistara*)

GIÁO-PHÁP TOÀN HẢO (Giới-Định-Tuệ)

Đức-Phật thường thuyết:

"Giáo-pháp của Như-Lai toàn-hảo từ đoạn đầu, toàn-hảo ở đoạn giữa và toàn-hảo ở đoạn cuối cùng". (*Dīgha Nikāya*)

Toàn-hảo từ đoạn đầu có nghĩa là khi nghe được Giáo-pháp, người phát tâm chán-ngán thế sự, phát tâm tin-tưởng Đức Như-Lai, rồi đi tìm cuộc sống tinh thần cao thượng.

Toàn-hảo ở đoạn giữa là khi tinh tấn hành đạo. Thân tâm trở nên thơ-thới, người rất thỏa-thích vừa lòng, rồi cố gắng thêm làm cho Pháp-hành càng tấn-triển.

Toàn-hảo ở đoạn cuối cùng là khi thấu đáo thực chất của các "Pháp Hữu-Vi" cấu tạo là ba trạng thái: Vô-thường, Khô-não, Vô-ngã. Nội tâm trở nên Minh-triết Thánh thiện. Người biết mình đã đi tới mục đích, đã giác ngộ không còn dính mắc trong vòng sanh-tử luân-hồi nữa.

Theo Đại Đức *Buddhagosa* (người đã chú-giải và viết lại bộ chú giải Tam-Tạng lần đầu tiên tại Tích-Lan) cho rằng ba giai đoạn toàn-hảo trên đây, biểu tượng cho đường lối Giới - Định - Tuệ được sắp đặt theo thứ tự. Ngài dựa theo đó viết ra phẩm "Thanh Tịnh Đạo" (*Visuddhimagga*) và giải thích:

- * Giới ngăn ngừa các điều Tội lỗi Xấu xa.
- * Định phá tan Tư-tướng Ngông-cuồng Lầm-lẫn.
- * Tuệ hủy diệt Thành-kiến Si-Mê Ngã-chấp.

- * Giới thanh lọc các điều tai hại của Nghiệp-dữ.
- * Định tẩy trừ những xấu xa của lòng Tham-muốn.
- * Tuệ tận diệt sai lầm do Tà-kiến Tin-tướng Dị-đoan.

- * Giới đưa người ra khỏi mảnh-lưới của Sắc-trần.
- * Định chế ngự Tâm Vọng-Động, vô hiệu-hóa cái Tâm Ái-Dục.
- * Tuệ Giải Thoát chúng-sanh ra khỏi giòng Sanh-tử Luân-hồi.

Kinh-diễn thường ghi lại: Giới năng sanh Định, Định năng sanh Huệ.

Nhưng chúng ta cần nghĩ: Nhờ Tuệ mới có Định, do đó trong Bát-Chánh-Đạo, Chánh-Kiến tượng-trung cho Tuệ, khởi đầu nhờ Định-giới mới được hoàn-toàn trong sạch. Mà tại sao vậy?

Vì người có trí-tuệ hằng ghi nhớ biết mình trong mỗi hành-động, mỗi suy-tư, nên tinh-thần an-tĩnh, vắng lặng.

Cái Tâm an-tĩnh không còn vọng-động là yếu-tố cần-thiết, để thanh-lọc và bảo-trì giới-đức cao-thượng. Người hành-đạo cần phải nhận-thức sự hỗ tương chặt-chẽ giữa Giới - Định - Tuệ. Mất một trong ba yếu tố đó thì toàn thể hệ thống tinh-thần phải sụp đổ:

- * Giới có hai là giới Ngoại Tại và giới Nội Tâm.
- * Định có hai là Phàm Định và Thánh Định.
- * Tuệ có hai là Phàm Tuệ và Thánh Tuệ.

Nhưng yếu tố căn bản để tu-tập và tấn-hóa là Trí-Tuệ. Vì sự tối-mê che-lấp, nên chúng-sanh thông-thường làm điều-ác dễ hơn làm các việc lành. Do đó trong một kiếp Bò-tát, Đức-Phật tự-nguyện đừng gần-gũi, đừng thân-cận với những người ác.

Giới Ngoại-tại về Thân, Khẩu, đều do ý-chí điều khiển. Nhưng giới chi thật sự trong sạch là do cái tâm An-định.

Tâm-Định phát xuất từ sự tu-tập, ghi nhớ và biết mình. Nếu tâm xao-động bất-an, thì giới không thể trong sạch.

Lẽ đó, trong mỗi điều giới cho Phật-tử đều có nhấn-mạnh câu: Tôi xin vâng giữ ... là "Cố ý tránh xa".

Như thế người giữ giới chẳng những gìn-giữ, không cho thân-khẩu làm quấy. Mà cần phải luôn luôn ý-thức hướng-thiện, thì giới mới trong sạch, vững bền (Giới Nội-Tâm).

Nhờ niệm Tưởng biết mình, mà tâm trở nên thanh-tịnh. (Phàm-Định).

Nhờ Trí-tuệ kiểm soát điều khiển thân tâm, con người không quên mình và luôn luôn niệm-tướng (Phàm-Tuệ).

Trong Bát-Chánh-Đạo, Chánh-Niệm là chi thứ bảy thuộc về Định. Nhưng nếu không có sự hỗ-trợ của Chánh-Kiến và Chánh-Tư-Duy (thuộc về phần Tuệ), thì cũng không thực hành hữu hiệu được.

Nhờ Minh-Sát, mà Thiên-Định được thọ-tri và hành-giã tinh thức về trạng thái nội-tâm.

Đức-Phật dạy dù là Niệm-Thân (Sắc-Pháp), hành-giả cũng cần phải quán-xét bản-chất Vô-Thường, Vô-Ngã của Tứ đại: Đất, Nước, Gió, Lửa. Nếu niệm mà không tưởng, không quán về thực tánh của sự vật. Thì chẳng khác gì phương-pháp tập trung tư-tưởng trong một thời-gian mà thôi.

Những bậc Hiền triết, thường xuyên sống, kiểm-soát những gì đang xảy ra, chỉ biết hiện tại. Không ăn-hận quá khứ, không vô-tưởng hay vọng móng tương-lai.

Các Ngài thân-nhiên, vắng lặng, không còn phân-biệt: lành, dữ, tốt, xấu, phải, quấy, lớn, nhỏ. Vì biết trên đời huyền-ảo và bất-thường này, chẳng có chi là tuyệt đối. Không có vật gì hoàn toàn tốt hay hoàn toàn xấu. Không có việc gì hoàn toàn phải hay hoàn toàn quấy,... Các Ngài không còn ngã chấp, chẳng quý trọng mình hơn ai khác. Vì cho rằng tất cả đều vô thường. Nên tâm tư bình thân thanh-tĩnh.

Các Ngài chỉ còn đem sức còn lại của kiếp sống, thuyết-giảng những gì mà Ngài đã trực nhận được, những phương-pháp, kinh-nghiệm mà Ngài đã trải qua, để cho chúng-sanh cùng được hưởng hương-vị của sự giải-thoát. Cái an-vui tự tại không còn bị trói buộc trong tài, sắc, danh, lợi.

Đó là hạnh phúc trường-cửu, đứng theo tinh thần Phật-Giáo, khác hơn hạnh-phúc trá hình của Thế-gian chỉ là sự thỏa-mãn dục vọng từng giai-đoạn mà thôi.

Tại gia và xuất gia

Tuy nhiên phương-thức trau-dồi giới-đức để đắc-quả Thánh-nhân trong Phật-Giáo không dành riêng cho bất cứ giai-cấp nào. Người tại gia cư-sĩ nhiệt tâm hành-đạo cũng có thể bước lên hàng Thánh-vực như hàng xuất gia.

Đức-Phật thuyết:

"Nhu-Lai nói rằng Trục-giác và Giới-đức siêu-việt có thể phát-sanh đến người Phật-tử tại gia, cũng như thầy Tỳ-Khuru xa lìa thế-tục. Nếu cả hai thực-hành đúng theo Giáo-pháp".

"Bất cứ người xuất-gia hay kẻ tại gia nào, vượt qua khỏi các chướng-ngại tiến tới trình-độ cao cả tuyệt-vời, đều được gia-nhập hàng ngũ Thánh-nhân, an-vui tuyệt đối". (*Samyutta Nikāya*)

Đức-Phật thường ngợi khen và khuyến-khích tư-cách xuất-gia. Vì người đã rời bỏ gia-đình, nhà cửa, sống độc thân, không còn dính mắc với thế sự, được ở trong hoàn cảnh thuận-lợi nên dễ tu-tập.

Người xuất-gia rất tự do, ít bận rộn, sinh-hoạt giản-dị, khỏi lo việc đời, không bàn thế sự. Ngoài việc tham thiền quán-tưởng, thông-thả như loài chim, chỉ mang gánh nặng là cái đuôi và cặp cánh.

Đức-Phật thuyết cho vua A-Xà-thế nghe:

"Này Đại-vương, tư-cách xuất-gia tu theo Phật-Giáo, mang lại rất nhiều lợi lộc. Người đời dầu ở trong giai-cấp thấp hèn (Chiên-Đà-La), khi gia-nhập vào Tăng-hội cũng được ngang hàng với các Tỳ-Khuru khác là những vị giòng Vua chúa hay Bà-La-Môn xuất-gia. Họ đều được tín thí dâng cúng bốn món vật dụng: chỗ ở, thuốc men, y bát và vật thực".

"Còn người đời dù có quyền-tước giàu-sang, danh-vọng thế mấy, nhưng vẫn còn quyến-luyến gia-đình, của cải, thì cũng luôn luôn bận-rộn lo âu, phải làm tròn bổn-phận công dân, phải sưu cao thuế nặng và gánh chịu biết bao chuyện trái ngang khổn-quần. Nhưng khi người vào tu rồi, thì cũng được khắp hàng công khanh Vua chúa sùng bái nể-nang". (*Dīgha Nikāya*)

Giới

"Bất cứ là lên không gian cao vòi-vọi, dưới hồ thăm đại-dương, hoặc chốn hang cùng ngõ tận, trong khắp thế-gian này chẳng một nơi nào có thể che chở con người đã gây ra nghiệp dữ".
(*Dhammapada*)

Kinh-diễn có ghi lại một cổ chuyện sau đây:

Ngày nọ, nơi địa ngục mấy tên qui-sứ dẫn đến trước Diêm-vương, một tội phạm bị can vì ngộ-nghịch với cha mẹ phi-báng các bậc tu-hành và Sa-Môn cao quý khi nó còn sống tại trần gian.

Diêm-chúa phán hỏi:

"Này tên kia, vậy lúc còn ở trần gian, người có tiếp kiến sứ-giả thứ nhất của Trẫm không?"

"- Tôi không gặp sứ-giả nào cả".

"Sao thế! Vậy chớ chẳng khi nào người thấy một lão già gầy cỗi, lưng cong như cây đà trên mái nhà, run-rẩy chống gậy bước đi xiêu-veo đó sao?"

"-Tâu Đại-vương, chuyện đó thì tôi có thấy hằng ngày".

"Vậy lúc đó người có nghĩ: Thế nào ta cũng sẽ già. Vậy ta phải rán làm lành lánh dữ, rán kiểm-soát hành-vi tư-tưởng theo lẽ chánh không?"

"-Tôi sợ ý chẳng nghĩ tới điều đó".

"Vậy thì đáng tội rồi! Người sẽ bị trừng phạt vì tội dễ-duôi câu-thả".

Diêm-chúa tiếp-tục lấy khâu-cung, hỏi can-phạm có gặp Sứ giả thứ nhì là một bệnh nhân đau ốm tật nguyên, sứ giả thứ ba là một tử-thi sinh thối, bị giời đục khoét và mỗi lần nó đều có thấy nhưng không đề ý tới.

Diêm-vương nổi nóng quát to:

"Bọn qui sứ đâu? Các người đem tên này đi trừng trị cho đích đáng, vì tật dễ-duôi câu-thả của nó".

"Giới-Đức rất liên-hệ với vấn-đề Nghiệp-Quả.

Từ thiên-cổ, người Ấn-Độ đã biết ý thức không một hành-vi lớn nhỏ, tốt xấu nào mà không tác-động tới kiếp sau. Mỗi việc làm đều có hậu-quả của nó. Đó là luật quả báo. Hễ có vay thì phải trả. Gieo cái gì thì gặt cái đó. Gieo gió thì gặp bão. Ấy chính là nghiệp (*Kamma*)".

Có một số Tôn-giáo không đề-cập đến cái nghiệp, nhưng họ rất tin-tưởng nơi số mệnh. Vì cho rằng có một đấng Hóa-Công tối-thượng tạo ra vạn-vật và đã sắp sẵn, an bài số phận không sao biến cải được. Theo họ con người thuộc hạng tội-lỗi, dễ-hèn, yếu-ớt, trời sanh ra sao phải chịu vậy. Tùy theo định-mệnh. Như vậy muốn được cứu rỗi, tin-đồ cần phải khấn-cầu ân-huê và sự che-chở của Đấng Thiêng Liêng. Ai không sùng kính đấng Tạo-hoá Vô-cùng sẽ bị đọa vào địa-ngục chẳng có ngày ra.

Những người theo Bà-La-Môn giáo hoặc Kỳ-Na giáo (*Jainisme*) ý niệm về nghiệp báo không được tế-nhi, tinh-vi như Đạo-Phật, vì họ chú trọng khía cạnh vật-chất hơn tinh-thần.

Thuở Đức-Phật còn tại thế, Vị Giáo-chủ Kỳ-Na là *Nigantha Nataputta* có lần phái người đệ-từ giới nhất là *Upali* đến tranh-biện với Đức-Phật cái nghiệp. Ông ta cho rằng chỉ có nghiệp

Thân là quan trọng nhất vì bất cứ hành-vi tạo tác nào đều do thân gây ra chứ không phải ý.

Đức-Phật lại chủ-trương rằng, cái nghiệp dữ tự nó không tai hại bao nhiêu, nhưng nguy khốn nhất là nó làm hoen ố cái tâm, khiến con người trở nên mê mờ, không biết chánh-tà phải quấy, tiếp-tục làm ác. Nguy hại nhất là người làm ác mà không biết ác, chính-nghiệp bất-thiện đó đưa người sa đọa trong nhiều đời, nhiều kiếp. Trái lại nghiệp lành gội rửa tâm, làm cho con người trở nên cao thượng, biết tích đức, tu nhân, làm lành, lánh dữ để có ngày thoát khỏi vòng sanh-tử khổ đau.

Ngài cho rằng chính ý chí là chúa-tể, tác-động tất-cả hành-vi tư-tưởng con người.

Ý không sai khiến thì con người cũng chẳng làm gì được và hành-vi thiện-ác cũng chẳng thành-tựu được.

Lòng ham muốn và tánh hay quên mình là nguyên-nhân tạo tác vô số nghiệp dữ. Mê đắm sắc trần cũng làm cho con người tối tăm, không nghĩ tới hậu-quả của điều quấy.

Đức-Phật có thuyết về cái nghiệp:

"Thật ra, vì Vô-minh, Ái-dục, chúng-sanh đi tìm các thú mới, hết nơi này đến nơi khác, nên phải tái-sanh trong nhiều kiếp mới". (*Majjhimā Nikāya* - 43)

"Cái nghiệp phát sanh do: Tham-lam, Sân-hận, Si-mê. Các nghiệp xấu hiện từ đó và đó là nguồn-gốc của khổ đau.

Bất cứ chúng-sanh xuất-hiện tại đâu, cái nghiệp sẽ chín mùi tại đó. Nơi nào nghiệp chín mùi, thì chúng-sanh gặt hái quả báo, hoặc trong kiếp này, hoặc những kiếp về sau". (*Anguttara Nikāya*)

Luật nhân-quả tuy khắc-khe với ác-nghiệp nhưng theo Phật-Giáo nó có thể cải biến tùy theo trường hợp và hoàn cảnh. Vì vấn đề trả quả không phải nhất định, độc đoán, mà được trả dài hạn trong nhiều kiếp khi nhân-duyên tự đủ yếu-tố để nghiệp cho quả. Do đó nghiệp tốt có, xấu có, không biết cái nào đến trước, cái nào đến sau. Mà người thế-gian ngoài các Bậc giác-ngộ, chẳng ai là toàn thiện hay toàn ác. Người thức thời chánh kiến, có thể ăn năn hối cải những điều xấu đã qua rồi, rán thi-ân, bố-đức, tu-hành để nhập Thánh-Lưu, thì con chó sanh tàn-bạo (là Nghiệp) không sao đuổi kịp.

Hơn nữa cái nghiệp ví như hạt giống được gieo xuống đất. Nó phải đợi có đủ điều-kiện thuận-tiện như: sự xới đất làm cỏ, phân bón, mưa thuận, gió hòa, thì mới mong nảy mầm, đơm bông trở trái. Nếu hạt rơi nhảm đất đá khô cằn, thiếu nước, thì không sao mọc lên được.

Đức-Phật thuyết:

"Tuy nhiên khi màn Vô-minh bị vệt trí-tuệ siêu-nhân bùng sáng, phá vỡ tâm Tham-dục, thì trường hợp tái sanh không còn xảy ra nữa". (*Majjhima Nikāya*)

Về những hành động không tạo nghiệp Ngài thuyết:

"Những hành-vi không do lòng Tham-lam, Sân-hận, Si-mê thúc-dẩy không thể tạo nghiệp. Vì những hành động như vậy ví như cây thốt nốt bị nhổ tận rễ lên khỏi đất, thì không còn mọc lại được nữa". (*Anguttara Nikāya* - 33)

Phật-giáo là Đạo Vô-vi siêu-thoát, những sự thi-ân bố-thí lớn lao, không được quan-trọng hóa như trong các Tôn-giáo khác. Người có của dư ăn dư để trước nhất cần có tâm quảng-đại biết thương chúng-sanh, giúp đỡ kẻ khốn cùng báo bọc những bậc tu-hành giới-đức, vun bồi Tam-

Bảo, cố dút bòn-xén tham-lam quá mức, tạo duyên lành để bước lên cao. Nhưng đến một giai-đoạn nào đó người Phật-tử cần phải cố-gắng thêm trong lãnh vực tinh-thần, trau-dồi giới-đức, rèn-luyện nội tâm, thì mới mong thành đạt trực giác sắc bén, cắt đứt phiền-não khỏi sanh, khỏi tử, khỏi thể lương tang tóc.

Lẽ đó các bậc hiền triết không thích hưởng phước-báu thế-gian, dù nó cao quý thế mấy đi nữa, trong khi các Ngài chưa chấm dứt được nguồn sanh-tử. Trong một tiền kiếp sanh làm Thái-tử, Đức Bồ-tát sợ làm vua đến nỗi phải giả câm, giả điếc. Vì con người lúc được hưởng nhiều tiền tài danh-lợi, thường hay quên mình, trở nên ngã-mạn độc-ác, dùng quyền thế gây ra nhiều nghiệp dữ rồi bị sa-đọa nữa.

"Giới-đức thanh-cao thường ẩn sâu tận đáy lòng, chứ không biểu lộ ra ngoài. Kẻ hạ-tiện vẫn luôn luôn hạ-tiện, dù bất chước giữ phong độ oai nghi như Đức vua Ba-Tur-Nặc, cũng không thể lừa dối được chính mình.

Cần chuyên hoá tinh-thần để trở nên người Phật-tử thuần thành, chớ không phải uốn nắn thể xác theo truyền thông hay lễ giáo bên ngoài". (*Dīgha Nikāya*)

"Kẻ làm lành tự làm cho mình an-vui trong sạch. Người hung dữ tự làm cho mình đau khổ nhơ-nớp. Cao thượng hay thấp-hèn đều tùy theo hành-động của mỗi cá nhân. Kẻ này không thể làm cho kẻ khác được trong sạch thanh cao hay trở nên đê-tiện". (*Dhammapada*)

"Thú vui sắc-trần làm cho con người hóa ra đòi bại. Đó là thú vui của người si-mê, thú vui tam-bộ. Nó là kẻ nghịch nguy hiểm của Đạo-đức. Nó là khí-giói của Ma-vương là vật trang trí cho thế-gian dục-lạc". (*Majjhima Nikāya III - 233*)

"Thầy Tỳ-Khuru ưa sắc trần nào, quyền-luyện ôm ấp nó là mắc phải lưỡi câu của Ma-vương. Người phải khốn đốn bần cùng và trở thành môn đồ chơi trong tay Ma-vương". (*Majjhima Nikāya IX - 159*)

"Nữ thân ái-tình dục-lạc cũng nguy-hiểm không thua gì Ma-vương. Nó dấu trong đóa hoa thơm những mũi tên nhọn có tẩm thuốc độc". (*Dhammapada*)

Người xuất-gia chân-chánh phải năng quán-tưởng:

"Đức Chánh-Biến-Tri là bậc Đại-Giác. Ngài lưu lại một Giáo-Pháp đưa tới giác-ngộ. Là bậc Đại Thanh-tịnh, Ngài chỉ rõ phương-thức để trở nên vắng lặng. Ngài là bóng mát, dạy cách làm cho thân tâm mát mẻ. Là bậc đã xa lìa thế sự, Ngài truyền lại phương-pháp thoát khỏi thế-gian. Là bậc đã dập tắt, Ngài dạy các đệ-tử phải cố-gắng dập tắt lòng tham dục". (*Majjhima Nikāya*)

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [Mục lục](#)

Chân thành cảm ơn Bác sĩ Nguyễn Tối Thiện đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 04-2002)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 14-04-2002